

Bản án số: **43/2020/HS-ST**

Ngày: 28/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thế Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Vũ Đức Bính.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ninh, thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn Đ, sinh năm 1985; giới tính: nam; nơi sinh: huyện N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: xóm S, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Bố đẻ Trần Văn Đ, sinh năm 1965; mẹ đẻ Trần Thị L, sinh năm 1964; Vợ Lê Thị T, sinh năm 1994 và có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền sự: Không. Tiền án có 01 tiền án. Tại bản án số 21/2020/HS-ST, ngày 24/06/2020, Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Lịch sử bản thân:

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 47 ngày 10/12/2016 của Công an phường B, thành phố T, tỉnh Ninh Bình xử phạt hình thức cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đ đã chấp hành.

+ Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01 ngày 20/4/2019 của Công an xã N, huyện N, tỉnh Nam Định xử phạt hình thức phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đ đã chấp hành.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/03/2020 và đang chấp hành án theo quyết định Thi hành án phạt tù số 47/2020/QĐ-TA ngày 29/7/2020 của TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Trung tâm viên thông huyện K. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Anh Bùi Thế A, sinh năm 1985; trú tại: phố T, TT.P, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Ông Bùi Huy T1, Anh Trần Văn C, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 20/3/2020 rạng sáng ngày 21/03/2020 bị cáo Trần Văn Đ bị bắt quả tang khi đang trộm dây cáp tại trục đường liên xã thuộc bưu điện Mai An Tiên ở thôn 6, xã N, N, tỉnh Thanh Hóa. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản quả tang thu giữ công cụ, phương tiện phạm tội của Trần Văn Đ. Trong quá trình điều tra bị cáo Đ tự khai nhận ngoài hành vi trộm cáp dây cáp viễn thông tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào các ngày 01/3/2020, 02/3/2020, 20/3/2020; bị cáo còn có hành vi trộm cáp cáp viễn thông tại Địa bàn huyện K vào ngày 21/02/2020; cơ quan điều tra công an huyện N đã tách phần tài liệu liên quan đến việc trộm cáp cáp viễn Thông tại huyện K cho công an huyện K ,tỉnh Ninh Bình giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận như sau: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân, Trần Văn Đ đã nảy sinh ý định trộm cáp tài sản. Đêm ngày 20, rạng sáng ngày 21/2/2020, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đen xám, BKS 18L1-428.30 mang theo 01 con dao tự chế, 01 kìm cộng lực bằng kim loại, 04 bao tải xác rắn, một thanh sắt đặc phi 10, 01 buộc dây cao su màu đen từ nhà đi qua phà Quý Nhất sang địa bàn huyện K, mục đích trộm cáp dây cáp viễn thông để lấy lõi đồng bán lấy tiền. Khi đi đến khu vực xóm 4, xã L, huyện K đối diện với trường tiểu học xã L, Đ quan sát thấy đoạn đường vắng người qua lại, có dây cáp viễn thông chạy dọc theo trục đường ĐT 481. Đ dừng xe ven đường gần cột điện đối diện trường tiểu học, trèo lên cột điện số 93 theo các lỗ cột, khi leo đến gần đầu cột điện thì sử dụng thanh sắt mang theo sâu vào lỗ cột làm bậc để đứng lên thanh sắt, tay phải dùng dao tự chế chặt đứt 02 sợi dây cáp viễn thông(loại cáp treo có đầu 200x2x0.5) rồi dùng kìm cộng lực cắt đứt 02 sợi dây thép chịu lực của 02 đoạn dây cáp. Sau đó, Đ tiếp tục trèo lên các cột điện tiếp theo số 92, 91, 89 để cắt dây cáp và dây thép chịu lực tương tự như cột số 93 làm các đoạn dây cáp rơi xuống đường. Riêng cột số 90, do chốt hãm bị tuột nên Đ chỉ nhấc xuống khỏi chốt hãm không phải dùng dao chặt dây cáp. Đến cột số 88, cách cột đầu tiên khoảng hơn 100m hướng về Kim Sơn, Đ đứng dưới đất, tay phải dùng dao và kìm cộng lực chặt đứt 02 sợi dây cáp và dây chịu lực của 02 đoạn dây cáp làm 02 đoạn dây cáp rơi xuống đường. Sau khi cắt được 08 đoạn dây cáp; Đ lần lượt quàng cáp cắt trộm được vào giữa thân xe mô tô 02 lần mỗi lần 03 đoạn dây cáp và 01 lần 02 đoạn dây cáp ra khu vực bãi đất trống trên đường vành đai thuộc xã L cách vị trí cắt dây cáp khoảng 2 km. Tại đây, Đ nhặt một viên đá ở ven đường để kê, dùng dao chặt đứt các đoạn dây cáp thành các đoạn nhỏ dài 60cm, bỏ vào 04 bao tải xác rắn, cho lên xe, dùng dây chun buộc cố định 3 bao ở phía sau và để 01 bao ở thân xe rồi chở về khu vực cánh đồng thuộc huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Đ châm lửa đốt phần nhựa các đoạn dây cáp để lấy lõi dây đồng rồi cho số sợi dây đồng thu được vào các bao tải, cất giấu ở khu vực nương nước gần nhà. Sau đó, Đ mang số dây đồng bán cho một người đàn ông tên T2 ở khu vực gần cầu chợ Đ, thuộc xã P, huyện N, tỉnh Nam Định 12kg đồng được 1.080.000đ , số còn lại bán cho người không quen biết đi thu mua phế liệu được 10.920.000đ. Tổng số tiền thu mua được do bán dây đồng trộm được tại xã L là 12.000.000đ, số tiền này Trần Văn Đ đã tiêu sài cá nhân hết, không thu hồi được. 04 bao tải xác rắn, bị cáo khai dùng để đựng cáp trộm cáp được bán cho người thu gom phế liệu đi đường, CQĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Cơ quan CSĐT công an huyện K đã tiến hành thu giữ tại hiện trường 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 29cm; 01 vỏ dây cáp bị gọt KT (0,8x15,5)cm.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 19/HĐĐG ngày 13/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Đoạn dây cáp viễn thông dài 300m (loại cáp treo có dầu 200x2x0.5) sản xuất năm 2006, sử dụng năm 2008 có giá trị còn lại là 40.800.000 đồng (bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng).

Phương tiện công cụ dùng để phạm tội gồm: 01 kìm cộng lực, 01 dao tự chế, 01 thanh sắt phi 10 kích thước 17 x1 x1cm; 01 buộc dây cao su màu đen gồm 3 sợi, mỗi sợi dài 2,25; xe mô tô BKS 18L1- 42830 mang tên chị Lê Thị T là vợ của bị cáo đã được cơ quan công an huyện N thu giữ và được TAND huyện N tỉnh Thanh Hóa giải quyết tại bản án số 21/2020/HS-ST, ngày 24/06/2020.

Vật chứng còn lại: 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 29cm, 01 vỏ dây cáp bị gọt KT(8,8x15,5)cm được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K để xử lý theo quy định của pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông huyện K yêu cầu Trần Văn Đ bồi thường tổng số tiền là 40.800.000 đồng(bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng) tương đương với giá trị của 300m dây cáp viễn thông bị thiệt hại. Bị cáo chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 45/CT-VKS ngày 28/7/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố theo nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX:

- Tuyên bố: Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1, Điều 173; điểm r, i, s, khoản 1 Điều 51, 55 và 56 Điều BLHS xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 21 tháng tù; tổng hợp hình phạt tại bản án số 21/2020/HS-ST, ngày 24/06/2020 của TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa; buộc bị cáo phải thi hành hình phạt tù từ 33 đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/03/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106, 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; các Điều 584,585,586 BLDS:

- + Buộc bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông huyện K số tiền 40.800.000đ

- + Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 29cm, 01 vỏ dây cáp bị gọt KT(8,8x15,5)cm.

- + Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Tại cơ quan Công an huyện K và tại phiên tòa Trần Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an huyện K; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Đ thừa nhận hành vi của mình thực hiện như tóm tắt nội dung vụ án của Tòa án; Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét công khai tại phiên tòa hôm nay như: sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; kết luận định giá tài sản và vật chứng liên quan là đoạn dây cáp viễn thông dài 29 cm (loại cáp treo có đầu 200x2x0.5)

[3] Từ những chứng cứ đó, đã có đầy đủ cơ sở kết luận đêm ngày 20, rạng sáng ngày 21/2/2020 tại trục đường ĐT 481 thuộc xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Trần Văn Đ đã có hành vi lén lút trộm cắp 300m dây cáp viễn thông (loại cáp treo có đầu 200x2x0,5) của Trung tâm viễn thông huyện K trị giá 40.800.000 đồng sau đó đốt để lấy lõi đồng mang bán được số tiền 12.000.000 đồng để tiêu xài cá nhân; Hành vi đó của Trần Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sở hữu tài sản của công dân, tổ chức được pháp luật bảo vệ, hành vi đó của bị cáo cần được xử lý nghiêm.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra tự thú về hành vi phạm tội chưa bị phát hiện trước đó của mình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình phạt. Căn cứ mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm mà bị cáo được hưởng; HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo bị cáo cũng như răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo hiện còn phải thi hành 15 tháng tù tại Bản án số 21/2020/HS-ST, ngày 24/06/2020 của TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa do đó cần áp dụng thêm điều 55 và 56 BLHS để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải thi hành hình phạt của cả hai bản án.

[5] Đối với đối tượng tên T2: bị cáo khai bán 12kg đồng cho người tên T2 gần chợ Đ, xã P, huyện N, tỉnh Nam Định và người mua phế liệu với số đồng có giá trị 10.920.000đ, cơ quan công an huyện K đã xác minh nhưng không xác định được các đối tượng này nên không có cơ sở xem xét xử lý

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trung tâm viễn thông huyện K yêu cầu Trần Văn Đ bồi thường tổng số tiền là 40.800.000 đồng, tương đương với giá trị của 300m dây cáp viễn thông bị thiệt hại. Căn cứ Điều 47 BLHS, các Điều 584, 585, 586 BLDS cần buộc bị cáo phải bồi thường cho Trung tâm viễn thông huyện K số tiền này là phù hợp

[7] Phương tiện công cụ dùng để phạm tội gồm: 01 kim cộng lực, 01 dao tự chế, 01 thanh sắt phi 10 kích thước (17x1x1)cm, 01 buộc dây cao su màu đen gồm 3 sợi, mỗi sợi dài 2,25m; xe mô tô BKS 18L1-42830 mang tên chị Lê Thị T là vợ của bị cáo đã được TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa giải quyết tại bản án số 21/2020/HS-ST, ngày 24/06/2020; Hội đồng xét xử không xem xét lại vấn đề này.

Đối với vật chứng là 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 29cm, 01 vỏ dây cáp bị gọt kích thước 8,8x15,5 cm; là vật chứng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Bị cáo phải chịu toàn bộ án phí hình sự, dân sự theo quy định tại Điều 136 BLTTHS. Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1, điều 173; điểm r, s, i khoản 1 Điều 51, 55, 56 của BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14; Điều 584, 585, 586 BLDS, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 15 tháng tù tại bản án số 21/2020/HS-ST ngày 24/6/2020 của TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải chấp hành hình phạt 33 (ba mươi ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/03/2020.

3. Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn dây cáp viễn thông dài 29cm, 01 vỏ dây cáp bị gọt kích thước 8,8x15,5 cm

4. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải bồi thường cho trung tâm viễn Thông huyện K số tiền 40.800.000đ.

5. Buộc bị cáo Trần Văn Đ phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.040.000đ án phí dân sự

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- THADS huyện K;
- Công an Huyện K;
- UBND xã S, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu: HS&VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Thế Anh